

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 9 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Lợi

Bà Phạm Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: bà Tống Thị Huệ- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Minh T sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: số nhà A, đường N, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe taxi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thiết L và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0102920/QĐ-XPHC ngày 11/02/2023, Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Minh T 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp tiền phạt ngày 13/02/2023; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPHC ngày 22/05/2017, Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Minh T 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp tiền phạt ngày 05/6/2017; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Đỗ Văn V sinh năm 1969; nơi cư trú: số nhà A, ngõ B, đường N, phố C, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Đỗ Thanh V1 sinh năm 1960; nơi cư trú: số nhà G, ngõ D, đường H, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa và Đỗ Văn V sinh năm 1969, trú tại phố C, phường N, thành phố N có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Bùi Minh T đến quán nước ở công phụ của Bến xe khách N thuộc phố T, phường T, thành phố N của chị Đỗ Thanh V1 sinh năm 1960 trú tại phố T, phường T, thành phố N thì gặp Đỗ Văn V. Tại đây V1 rủ T đánh bạc dưới hình thức đánh “Lôc” được thua bằng tiền. T đồng ý và mượn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của chị V1 để đánh bạc. Sau đó cả hai thống nhất cách đánh bạc như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 10 quân, lần lượt từng người sẽ đánh bài của mình cho đến khi hết bài trên tay, ai hết trước thì người đó thắng. Q bài đánh sau phải to hơn quân bài đánh trước, quy định theo thứ tự quân bài to nhất là hai và bé nhất là ba. Nếu hết ván mà không đánh được quân bài nào thì bị coi là “cháy”. Tỷ lệ thắng thua quy định mỗi ván, người thua sẽ trả cho người thắng 10.000 đồng, nếu bị “cháy” thì trả cho người thắng 20.000 đồng. Cả hai đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của công an phường T, thành phố N tuần tra kiểm soát tại khu vực trên phát hiện bắt giữ. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân tại vị trí T, V1 ngồi đánh bạc và số tiền 240.000 đồng. Trong đó thu giữ của Bùi Minh T số tiền là 150.000 đồng và của Đỗ Văn V số tiền là 90.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Bùi Minh T và Đỗ Văn V sử dụng để đánh bạc là 240.000 đồng; trong đó T sử dụng 130.000 đồng, V sử dụng 110.000 đồng để đánh bạc.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 240.000 đồng thu giữ của các đối tượng dùng để đánh bạc.

Cáo trạng số 54/CT-VKSNDTPNB ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp n ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 240.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận các tình tiết của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 29/12/2023 tại khu vực quán nước ở cổng phụ của Bến xe khách N thuộc phố T, phường T, thành phố N, bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lốc được thua bằng tiền với Đỗ Văn V, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 240.000 đồng. Bị cáo sử dụng 130.000 đồng, Đỗ Văn V sử dụng 110.000 đồng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, liên quan là ông Đỗ Văn V khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 29/12/2023 tại khu vực quán nước ở cổng phụ của Bến xe khách N thuộc phố T, phường T, thành phố N ông V đã sử dụng số

tiền 110.000 đồng đánh lốc được thua bằng tiền với bị cáo T thì bị Công an phát hiện và thu giữ số tiền đánh bạc là 240.000 đồng.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thanh V1 xác định; ngày 29/12/2023 tại khu vực quán nước ở cổng phụ của Bến xe khách N bà V1 đã cho bị cáo T mượn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Bà V1 không biết bị cáo T và ông V sử dụng bộ bài tú lơ khơ này để đánh bạc và không có yêu cầu nhận lại bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo Bùi Minh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 29/12/2023 tại khu vực quán nước ở cổng phụ của Bến xe khách N thuộc phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình Bùi Minh T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lốc” được thua bằng tiền với Đỗ Văn V, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 240.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0102920/QĐ-XPHC ngày 11/02/2013 của Công an phường T, thành phố N. Đến ngày 29/12/2023 bị cáo T cùng với ông Đỗ Văn V thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ*

luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm....

.....

Do đó hành vi của bị cáo Bùi Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 của Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm I và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố đẻ là thương binh và được tặng huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng tiền sự của bị cáo đã cấu thành tội phạm và bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra ngày 22/05/2017, Bùi Minh T bị Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp tiền phạt ngày 05/6/2017 được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[2] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt; khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án .

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “ người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu đồng...”. Bị cáo T đánh bạc vì mục đích thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: số tiền 240.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ dùng vào việc đánh bạc là tài sản của bà V1 nhưng bà V1 không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Đỗ Văn V đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với Bùi Minh T ngày 29/12/2023 nhưng số tiền ông V sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Bản thân ông V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông V là có căn cứ.

Đối với bà Đỗ Thanh V1 là người đã cho T mượn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, quá trình điều tra xác định bà V1 không biết bị cáo T và ông V sử dụng bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý đối với bà V1.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Minh T bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Bùi Minh T trong thời gian chấp hành án và phạt bổ sung bị cáo Bùi Minh T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Minh T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời hạn chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Những vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 73 lập ngày 03/5/2024 giữa Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: bị cáo Bùi Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Phương